

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Tại ngày 30/06/2014

ĐẾN Số: 24996
 Ngày: 21/7/14
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Quý 02/2014

Chuyển: *[Signature]* Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 02		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	704.252.152.744	539.382.890.029	1.297.643.581.601	1.116.040.232.955
2. Các khoản giảm trừ	03		312.772.727	800.000	312.772.727	800.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10		703.939.380.017	539.382.090.029	1.297.330.808.874	1.116.039.432.955
4. Giá vốn bán hàng	11	6.2	678.050.612.235	517.221.746.611	1.247.106.417.245	1.079.172.766.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		25.888.767.782	22.160.343.418	50.224.391.629	36.866.666.191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.880.999.904	2.242.604.779	6.554.539.288	3.758.994.037
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.663.249.829	1.470.395.874	4.699.177.524	2.208.089.606
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.853.249.829	1.470.395.874	4.699.177.524	2.208.089.606
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	10.103.861.945	8.745.211.605	19.505.392.031	17.004.369.511
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	5.359.974.185	6.056.156.373	10.728.723.187	11.508.807.199
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		11.642.681.727	8.131.184.345	21.845.638.155	9.904.393.912
11. Thu nhập khác	31	8.7	121.801.684	230.676.509	468.118.034	982.089.654
12. Chi phí khác	32			135.376.070	11.624	773.824.748
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		121.801.684	94.300.439	468.106.410	208.264.906
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.764.483.411	8.225.484.784	22.313.744.565	10.112.658.818
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	2.563.641.730	2.065.090.141	4.908.059.594	2.582.583.380
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		12.841.251		25.662.502	(38.859.248)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		9.188.000.430	6.199.253.891	17.382.002.469	7.568.934.686
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	6.10	818	607	1.547	737

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

[Signature]
 Lê Thị Thu Vân

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

[Signature]
 Võ Thị Thu

Lập, ngày 20 tháng 07 năm 2014

[Signature]
 Tổng giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
 NGUYỄN TUẤN QUỲNH